

MỤC LỤC

PHẦN 1. MỞ ĐẦU	2
I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI	2
II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU	3
III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU	4
VI. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU	4
PHẦN 2. NỘI DUNG	4
I. CƠ SỞ LÝ LUẬN	4
II. THỰC TRẠNG CỦA VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU	6
1. Về phía giáo viên	6
2. Về phía học sinh	6
III. MỘT SỐ BIỆN PHÁP RÈN LUYỆN KỸ NĂNG GIẢI TOÁN CÓ LỜI VẤN CHO HỌC SINH LỚP 2	7
A. Các bước thực hiện giải bài toán có lời văn.....	7
1. Đọc và tìm hiểu bài toán.....	7
2. Tìm cách giải bài toán	9
3. Tìm lời giải	11
4. Xác định đơn vị bài giải.....	13
5. Thực hiện cách giải và trình bày bài giải.....	13
6. Kiểm tra bài giải	13
B. Các ví dụ.....	14
1. Dạng bài toán có phép tính cộng	14
2. Dạng bài toán có phép tính trừ	18
3. Dạng bài toán về nhiều hơn, ít hơn.....	21
4. Dạng bài toán có phép tính nhân	26
5. Kiểm tra bài toán có phép tính chia.....	27
IV. KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐƯỢC	31
PHẦN III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	33
I. KẾT LUẬN.....	33
II. KIẾN NGHỊ.....	34

ĐỀ TÀI: RÈN LUYỆN KỸ NĂNG GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN CHO HỌC SINH LỚP 2 THEO BỘ SÁCH CHÂN TRỜI SÁNG TẠO

PHẦN 1. MỞ ĐẦU

I. LÍ DO CHỌN ĐỀ TÀI

1. Xuất phát từ vị trí tầm quan trọng của môn Toán trong trường tiểu học.

Bậc tiểu học là bậc học góp phần quan trọng trong việc đặt nền móng cho việc hình thành và phát triển nhân cách học sinh. Môn Toán cũng như những môn học khác cung cấp những tri thức khoa học ban đầu, những nhận thức về thế giới xung quanh nhằm phát triển năng lực nhận thức, hoạt động tư duy và bồi dưỡng tình cảm tốt đẹp của con người.

Môn Toán ở trường tiểu học là một môn độc lập, chiếm phần lớn thời gian trong chương trình học của trẻ.

Môn Toán có tầm quan trọng to lớn. Nó là bộ môn khoa học nghiên cứu có hệ thống, phù hợp với hoạt động nhận thức tự nhiên của con người

Môn Toán có khả năng giáo dục rất lớn trong việc rèn luyện phương pháp suy nghĩ, phương pháp suy luận lô gíc, thao tác tư duy cần thiết để con người phát triển toàn diện, hình thành nhân cách tốt đẹp cho con người lao động trong thời đại mới.

Để góp phần tạo ra những con người thông minh, sáng tạo, giàu ý chí và nghị lực, vững tin vào bàn tay, khối óc của mình, người thầy giáo phải coi trọng việc rèn luyện kỹ năng tư duy độc lập cho học sinh qua các môn học nói chung, qua môn toán nói riêng và đặc biệt là qua học giải toán có lời văn.

2. Xuất phát từ ý nghĩa của việc dạy giải toán có lời văn.

Giải toán là mạch kiến thức hết sức quan trọng, chính vì thế, nó được sắp xếp xen kẽ với các mạch kiến thức cơ bản khác của môn toán ở bậc tiểu học. Giải toán ở bậc tiểu học giúp học sinh vừa thực hiện nhiệm vụ củng cố kiến thức toán học đã lĩnh hội, đồng thời vận dụng kiến thức ấy vào giải các bài toán gắn với tình huống thực tiễn.

Qua giải toán tạo điều kiện giúp các em phát triển trí thông minh tư duy độc lập, khả năng suy luận hợp lý và diễn đạt đúng (nói và viết), cách phát hiện và cách giải quyết các vấn đề đơn giản, gần gũi trong cuộc sống, kích thích trí tưởng tượng cho các em, góp phần hình thành bước đầu phương pháp tự học và làm việc có kế hoạch, khoa học, chủ động, linh hoạt sáng tạo.

Đối với học sinh lớp Hai, các em mới làm quen với giải toán có lời văn (các em đã được học ở lớp Một nhưng rất ít) nên người thầy phải hết sức chú trọng để trang bị cho các em một số kiến thức và kỹ năng cơ bản trong giải toán để các em có thể học tốt hơn môn toán.

Xuất phát từ những lí do trên, tôi đã nghiên cứu tài liệu, học hỏi, tham khảo bạn bè đồng nghiệp và qua thực tế giảng dạy tôi đã rút ra một số kinh nghiệm nhỏ trong việc ***“Rèn luyện kỹ năng giải toán có lời văn cho học sinh lớp 2 theo bộ sách Chân trời sáng tạo”*** và đã viết nên đề tài này.

II. MỤC ĐÍCH NGHIÊN CỨU

- Tìm hiểu nội dung, chương trình và những phương pháp dùng để giảng dạy toán có lời văn.

- Tìm hiểu những kỹ năng cơ bản cần trang bị để phục vụ việc giải toán có lời văn cho học sinh lớp 2.

- Giúp học sinh luyện tập, củng cố, vận dụng các kiến thức và thao tác thực hành các kiến thức đã học; rèn luyện kỹ năng tính toán là bước tập dượt vận dụng kiến thức và rèn luyện kỹ năng thực hành vào thực tiễn.

- Giúp học sinh từng bước phát triển năng lực tư duy, rèn luyện phương pháp và kỹ năng suy luận, khơi gợi và tập dượt khả năng quan sát, phỏng đoán, tìm tòi.

- Rèn luyện cho học sinh những đức tính và phong cách làm việc của người lao động như: tư duy, cẩn thận, nhanh nhẹn, cụ thể.....

- Khảo sát và hướng dẫn cụ thể một số bài toán giải, một số dạng toán có lời văn ở lớp 2, để từ đó đúc rút kinh nghiệm cho bản thân, và đề xuất một số ý kiến nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học giải toán có lời văn.

III. ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU

- Đối tượng: Học sinh lớp 2B, Trường Tiểu học.....
- Thời gian nghiên cứu: Từđến tháng

VI. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

a. Phương pháp quan sát: Nhận thức của trẻ từ 6 đến 11 tuổi còn mang tính cụ thể, gắn với các hình ảnh và hiện tượng cụ thể, trong khi đó kiến thức của môn Toán lại có tính trừu tượng và khái quát cao. Sử dụng phương pháp này giúp học sinh có chỗ dựa cho hoạt động tư duy, bổ sung vốn hiểu biết, phát triển tư duy trừu tượng. Đối với học sinh lớp 2, việc sử dụng đồ dùng trực quan nhiều hơn. Ví dụ: Khi dạy giải toán ở lớp 2, giáo viên có thể cho học sinh quan sát mô hình hoặc hình vẽ, sau đó hướng dẫn các em lập tóm tắt đề bài rồi mới đến bước chọn phép tính.

b. Phương pháp điều tra, khảo sát: Điều tra, khảo sát khả năng giải toán có lời văn của học sinh khối lớp 2 Trường Tiểu học.....

c. Phương pháp phân tích, đàm thoại: Đây là phương pháp cần thiết và thích hợp với học sinh ở tiểu học, rèn luyện cho học cách suy nghĩ, cách diễn đạt bằng lời, tạo niềm tin và khả năng học tập của từng học sinh. Để sử dụng tốt phương pháp này, giáo viên cần lựa chọn hệ thống câu hỏi chính xác và rõ ràng, nhờ thế mà học sinh có thể nắm được ngay nội dung kiến thức từ đầu và giúp các em dễ dàng trả lời các câu hỏi.

d. Phương pháp thực hành và luyện tập: Sử dụng phương pháp này thực hành luyện tập kiến thức, kỹ năng giải toán từ đơn giản đến phức tạp. Trong quá trình học sinh luyện tập, giáo viên có thể phối hợp các phương pháp như: Gọi mở, vấn đáp và giảng giải minh họa.

PHẦN 2. NỘI DUNG

I. CƠ SỞ LÝ LUẬN

Dạy học toán ở tiểu học nhằm giúp học sinh biết cách vận dụng những kiến thức về toán vào các tình huống thực tiễn, đa dạng, phong phú, những vấn đề thường gặp trong cuộc sống.

- Luôn luôn củng cố các bước giải toán. Vì nếu trong quá trình giải toán, học sinh không nắm được các bước giải một bài toán thì học sinh sẽ không có cách giải hay, nhanh nhất và đúng nhất.

- Giúp học sinh nắm vững, ghi nhớ được các bảng cộng, trừ, nhân, chia.... để áp dụng vào phép tính trong bài toán có lời văn. Vì nếu không thuộc bảng cộng, trừ, nhân, chia.... không biết cách tính nhẩm thì không tránh khỏi sai sót kết quả của bài toán.

B. Các ví dụ

Trong chương trình Toán 2 có các dạng toán giải sau:

1. Giải các bài toán đơn về phép cộng và phép trừ.
2. Bài toán về nhiều hơn, ít hơn một số đơn vị.
3. Giải các bài toán đơn về phép nhân và phép chia.

Tôi có hướng dẫn học sinh ở mỗi dạng bài như sau:

1. Dạng bài toán có phép tính cộng

Học sinh cần đọc kỹ đề bài, tìm hiểu các từ ngữ trong bài để xác định hướng giải của bài toán. Dạng này giáo viên hướng dẫn HS dựa vào một số từ ngữ để xác định dạng bài như: Ở phần “cho biết” thường có các từ “và”, “thêm”, phần cần tìm thường có các cụm từ “Hỏi có tất cả”, “hỏi cả hai 2 buổi”, “hỏi cả hai bạn”....

Ví dụ 1: Bài tập 1 (Trang 72 - Toán lớp 2 Sách Chân trời sáng tạo).
Một trang trại có 74 con bò mẹ và 24 con bò con. Hỏi trang trại đó có tất cả bao nhiêu con bò mẹ và bò con?



Tóm tắt
 Bò mẹ: .?. con
 Bò con: .?. con
 Tất cả: ... con?

Bài giải
 Số con bò mẹ và bò con có tất cả là:
?..... = .?. (con)
 Đáp số: .?. con.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện theo các bước:

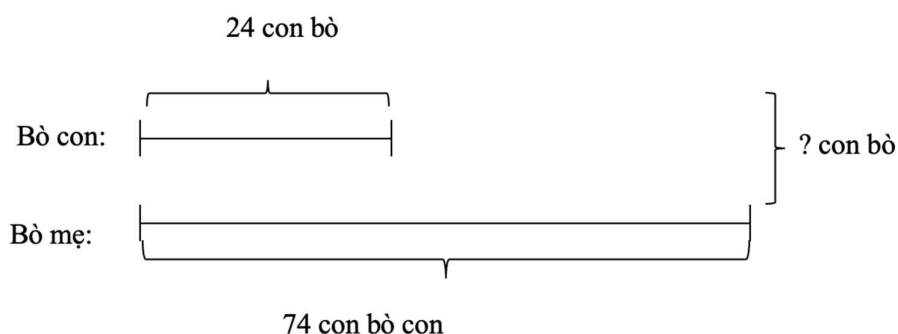
Giáo viên cho học sinh đọc thành tiếng, đọc thầm.

Em hãy gạch 1 gạch dưới tất cả những điều đã biết, 2 gạch dưới những điều cần tìm trong bài toán?

HS nêu những điều đã biết, những điều cần tìm của bài toán để tóm tắt bài toán.

2. Tìm cách giải bài toán.

- Tóm tắt đề bài.



- Học sinh dựa vào tóm tắt nêu lại bài toán.

- Lập kế hoạch giải bài toán: Muốn biết lớp học đó có bao nhiêu học sinh ta làm thế nào? Giáo viên hướng dẫn học sinh dựa vào từ “và” cụm từ “hỏi tất cả” để xác định và nêu cách làm bài.

- Học sinh nêu trình tự giải bài toán.

3. Tìm lời giải và trình bày lời giải.

Hãy nêu lời giải cho bài toán? (Học sinh dựa vào câu hỏi để nêu câu lời giải: Số học sinh trong lớp học đó là. Lớp học đó có số học sinh là,...).

HS nêu nhiều hướng đặt lời giải khác nhau, giáo viên phải định hướng và phân tích để các em lựa chọn lời giải phù hợp, chính xác bằng các câu hỏi:

Lời giải này phù hợp chưa?

Vì sao em cho là phù hợp?

4. Xác định đơn vị bài toán.

Bài toán yêu cầu tìm gì? (Có tất cả bao nhiêu học sinh?)

Đơn vị bài toán là gì? (Học sinh).

5. Trình bày bài giải: Hướng dẫn học sinh trình bày bài giải theo đúng yêu cầu, đẹp, sạch sẽ và khoa học.

Bài giải

Số con bò trong trang trại đó là:

$$74 + 24 = 98 \text{ (con bò)}$$

Đáp số: 30 con bò

6. Kiểm tra bài toán.

Giáo viên hướng dẫn học sinh kiểm tra số liệu, kiểm tra tóm tắt, kiểm tra phép tính, kiểm tra câu lời giải, kiểm tra kết quả cuối cùng có đúng với yêu cầu bài toán.

Ví dụ 2: Bài tập 9 (trang 79 - Toán lớp 2 Sách Chân trời sáng tạo).

Hôm qua Mai gấp được 9 ngôi sao. Hôm nay Mai gấp thêm 8 ngôi sao nữa.

Hỏi cả hai ngày Mai gấp được bao nhiêu ngôi sao?

9

Hôm qua Mai gấp được 9 ngôi sao. Hôm nay Mai gấp thêm 8 ngôi sao nữa. Hỏi cả hai ngày Mai gấp được bao nhiêu ngôi sao?



- Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện theo các bước:

1. Tìm hiểu đề bài toán:

Em hãy gạch 1 gạch dưới tất cả những điều đã biết, 2 gạch dưới những điều cần tìm trong bài toán?

Học sinh nêu những điều đã biết, những điều cần tìm. Giáo viên cho học sinh nêu tóm tắt để xác định dạng bài từ đó định hướng cách làm bài.

2. Tìm cách giải bài toán.

- Tóm tắt đề bài.

Hôm qua, Mai gấp: 9 ngôi sao

Hôm nay, Mai gấp thêm: 8 ngôi sao

Có tất cả..... ngôi sao?

- Học sinh dựa vào tóm tắt nêu lại bài toán.

Lập kế hoạch giải bài toán:

Muốn biết trong vườn có tất cả bao nhiêu ngôi sao ta phải làm phép tính gì?

Giáo viên hướng dẫn học sinh dựa vào từ “thêm” cụm từ “hỏi tất cả” để xác định cách làm.

- Học sinh nêu trình tự giải bài toán.

3. Tìm lời giải và trình bày lời giải.

Hãy nêu lời giải cho bài toán? (Học sinh dựa vào câu hỏi để nêu câu lời giải: Cả hai ngày Mai gấp được tất cả số ngôi sao là, Tất cả số ngôi sao Mai gấp trong cả hai ngày là....)

HS nêu nhiều hướng đặt lời giải khác nhau, giáo viên phải định hướng và phân tích để các em lựa chọn lời giải phù hợp, chính xác bằng các câu hỏi:

Lời giải này phù hợp chưa?

Vì sao em cho là phù hợp?

4. Xác định đơn vị bài toán.

Bài toán yêu cầu tìm gì? (Có tất cả bao nhiêu ngôi sao?)

Đơn vị bài toán là gì? (Ngôi sao).

5. Trình bày bài giải: Hướng dẫn học sinh trình bày bài giải theo đúng yêu cầu, đẹp, sạch sẽ và khoa học.

Bài giải

Cả hai ngày Mai gấp được số ngôi sao là:

$$9 + 8 = 17 \text{ (ngôi sao)}$$

Đáp số: 17 ngôi sao

6. Kiểm tra bài toán.

Giáo viên hướng dẫn học sinh kiểm tra số liệu, kiểm tra tóm tắt, kiểm tra phép tính, kiểm tra câu lời giải, kiểm tra kết quả cuối cùng có đúng với yêu cầu bài toán.

2. Dạng bài toán có phép tính trừ

Ở dạng bài có các phép tính trừ thông thường, giáo viên giúp học sinh nắm bắt các từ ngữ nòng cốt trong đề bài để xác định dạng bài toán. Ở dạng toán trừ thì ở phần “cho biết” thường có những cụm từ: cất đi, cho đi....

Ở phần “cần tìm” thường có các từ: còn lại.....

Ví dụ 1: (Bài tập 2 - trang 72 - Toán lớp 2 Sách Chân trời sáng tạo)

Mỗi ngày trang trại vắt được 80 thùng sữa. Người ta bán đi mỗi ngày 60 thùng sữa. Hỏi mỗi ngày trang trại còn lại bao nhiêu thùng sữa.

2

Mỗi ngày trang trại vắt được **80** thùng sữa. Người ta bán đi **60** thùng sữa. Hỏi mỗi ngày trang trại còn lại bao nhiêu thùng sữa?



Tóm tắt

Tất cả: .?. thùng

Bán đi: .?. thùng

Còn lại: ... thùng?

Bài giải

Số thùng sữa còn lại:

.....?..... = .?.

Đáp số: .?.

- Giáo viên hướng dẫn học sinh thực hiện theo các bước:

1. Tìm hiểu đề bài:

Em hãy gạch 1 gạch dưới tất cả những điều đã biết, 2 gạch dưới những điều cần tìm trong bài toán?

HS nêu những điều đã biết, những điều cần tìm. Giáo viên cho học sinh nêu tóm tắt để xác định dạng bài từ đó định hướng cách làm bài.

2. Tìm cách giải bài toán.

Tóm tắt: Cách 1:

TOPSKKN

TẢI MẪU LIÊN HỆ



0833 206 833



CÚ PHÁP: MÃ SKKN
(Khách lưu ý không gửi tên đề tài)



PHÍ TẢI: 200K/Mã (Bao gồm word + powerpoint)



PHÍ RIÊNG WORD: 100K



THÔNG TIN HỎI ĐÁP

THÔNG TIN HỎI ĐÁP:

Bạn còn nhiều thắc mắc hoặc muốn tìm kiếm thêm nhiều tài liệu sáng kiến kinh nghiệm mới mẻ khác của Trung tâm TOPSKKN

Liên hệ dịch vụ viết thuê sáng kiến kinh nghiệm

Hoặc qua SĐT Zalo: **0833 206 833** hoặc email: Topskkn@gmail.com để được trợ giúp sớm nhất.